

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 22/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ.

Ông Nguyễn Văn Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 313/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1993 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng Dg và con bà: Lê Thị H1; chồng: Phan Bá N; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Bùi Thị H**, sinh năm 1995 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Cg và con bà:

Nguyễn Thị Ph; chồng: Nguyễn Trọng Th1; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1983 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Z, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình P và con bà: Nguyễn Thị M; chồng: Đỗ Bằng D; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4, Họ và tên: **Nguyễn Thị Tn**, sinh năm 2003 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn Xuân Dương, xã KL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và con bà: Nguyễn Thị T; chồng: Nguyễn Quang Q; con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5, Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Z, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình P và con bà: Nguyễn Thị M; chồng: Phùng Văn Tr; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6, Họ và tên: **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1968 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Khu tái định cư MĐ - TD, xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Nh (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T1 (đã chết); chồng: Phan Bá Đg; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7, Họ và tên: **Lê Thị H1**, sinh năm 1974 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà

Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và con bà: Hồ Thị L; chồng: Nguyễn Trọng Dg (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Bị cáo Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1993 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. **Bị cáo Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Z, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (có mặt).

3. **Anh Phan Bá N**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

4. **Cháu Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Vân A: **Anh Nguyễn Đình Vg**, sinh năm 1978 và **chị Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1988; đều cư trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh giành khu vực bán hàng tại khu vực cổng vào nhà ga hàng hóa ACSV thuộc địa phận xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên khoảng 10h30' ngày 07/7/2024, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị G cãi, chửi nhau với Nguyễn Thị V. Sau đó, V gọi con trai là anh Phan Bá N và con dâu là Nguyễn Thị Th đến. Đến nơi, Th lao vào tát vào mặt T, T túm tóc Th, V và G cũng lao vào, hai bên xô đẩy, giằng co, túm tóc, dùng tay, chân cào cấu, đấm đá nhau. Khi mọi người và anh N chạy ra ngăn cản thì Nguyễn Thị Tn là con gái T đang bán nước ở quán bên cạnh thấy mẹ bị đánh, Tn cầm 01 điều cày bằng tre, màu đen, dài 70cm, đường kính 04cm ở góc tường gần đó lao vào đánh Th nhưng bị V ngăn cản làm rơi điều cày xuống đất, Tn túm tóc kéo Th ra, V túm tóc Tn, hai bên lại túm tóc giằng co, vật lộn với nhau. Khi G xô ngã thì nhìn thấy chiếc điều cày dưới đất đã nhặt lên vục vào gáy của Th. Thấy Th bị đánh, anh N lao vào can ngăn thì bị G vục 03 cái trúng vào tay, anh N túm tay G đẩy vào cột biển báo giữ G tại đây. Còn Tn, Th, V, T tiếp tục giằng co, túm tóc, cào cấu nhau.

Vài phút sau, Bùi Thị H là em dâu của Th đến nơi cũng lao vào dùng chân đạp, dùng tay túm và giật tóc T. Lúc này G đang bị anh N giữ tại cột nhưng G vẫn cầm điều cày ném về phía V và Th đang đánh nhau gần đó. Khi đang đánh T, H thấy 01 điều cày bằng tre, màu vàng, dài 50cm, đường kính 04cm dưới đất, H nhặt lên vút vào người T 02 cái, hai bên tiếp tục chửi bới, giằng co, đánh nhau đến khi lực lượng an ninh sân bay đến can thiệp mới tạm dừng lại.

Sau khi lực lượng an ninh sân bay rời đi, H, Th, T, G tiếp tục cãi chửi nhau, còn Tn quay lại quán bán cafe. Khoảng 05 phút sau, Lê Thị H1 là mẹ của Th đến, H1 xuống xe lao thẳng đến tát vào mặt T, Th và H cũng lao vào tát, túm tóc dìm T xuống đất rồi dùng chân đá vào người T, G chạy ra ngăn cản thì bị H1 tát vào mặt, anh N chạy ra can ngăn Th nhưng Th vẫn tiếp tục lao vào dùng tay túm tóc và giằng co với G. Cùng lúc này, cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 16/8/2007 ở thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là cháu của T và G đi đến cùng mọi người can ngăn thì hai bên tạm dừng lại.

Đến 10h45 cùng ngày, H1, Th, H và T tiếp tục cãi chửi nhau, Th tiến lên định đánh G, G chạy ra phía sau Vân A. Thấy Th định đánh G, Vân A đưa tay lên đỡ và đẩy Th về phía sau, Th túm tóc dìm Vân A xuống dưới đất, V, H và H1 cũng lao vào túm tóc, đấm, đá vào người Vân A. Khi Công an thì sự việc kết thúc.

Bản cáo trạng số: 279/CT-VKS ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Thị Th, Bùi Thị H, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Tn về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và truy tố Lê Thị H1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng và từ chối giám định tH tích; bị cáo Th và bị cáo T không yêu cầu bị cáo G và bị cáo H bồi thường gì về dân sự. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Bá N trình bày (BL 248-249): Khoảng 10h00 ngày 07/11/2024, anh cùng vợ là Nguyễn Thị Th đến khu vực cổng kho hàng ACSV để xem mẹ anh là bà Nguyễn Thị V bán nước thế nào. Đến nơi, Th ra chỗ mẹ, còn anh đứng hút thuốc cách đó khoảng 2- 3m. Khoảng 05 phút sau, anh thấy Th và G túm tóc, vật lộn nhau trên vỉa hè, anh chạy ra can ngăn thì T cũng lao vào đánh Th. Lúc này, G nhặt điều cày dưới đất vút vào người Th. Thấy vậy anh lao vào ôm G

không cho G vựt nữa thì bị G vựt 3 đến 4 cái vào tay, anh túm tay G đẩy vào cột biển báo và giữ G tại đây, còn Th và T vẫn vật lộn nhau trên vỉa hè. Sau đó, lực lượng an ninh ra can ngăn thì hai bên dừng lại. Khi lực lượng an ninh đi, mẹ vợ anh là bà Lê Thị H1 điều khiển xe ô tô đến đã lao vào đánh T và G, anh tiếp tục can ngăn bà H1 ra. Nhưng chỉ được tót lúc sau, Th và Vân A là cháu của G và T lại xảy xô sát, anh tiếp tục can ngăn nên sự việc kết thúc. Khi hai bên xô sát, đánh nhau, anh chỉ ra can ngăn và không tham gia đánh nhau. Việc G cầm điều cày vựt anh 3-4 cái vào tay nhưng không có tH tích gì lớn, anh từ chối giám định tH tích và không yêu cầu bị cáo G bồi thường gì về dân sự.

- *Cháu Nguyễn Thị Vân A và người đại diện hợp pháp của cháu Vân A trình bày (BL 251-252):* Khoảng 10h42 ngày 07/7/2024, G gọi Vân A ra khu vực bán nước ở cổng Công ty ACSV. Khi Vân A ra thì thấy G bị hai người phụ nữ đánh, Vân A ra đỡ G đứng dậy. Sau đó, Vân A ra đứng gần chỗ Tn bán hàng thì người phụ nữ mặc áo rằn ri, quần đen (Th) lao vào đánh G, G chạy ra phía sau Vân A, Vân A giơ tay đỡ và đẩy Th ra. Thấy vậy, người phụ nữ đội nón (H) và người phụ nữ mặc quần áo bộ H1 màu xanh (V) lao vào vào túm tóc, kéo Vân A ngã ra đất rồi Th, V, H dùng tay đánh đấm, cào vào vùng mặt, sau gáy và phần vai của Vân A, Vân A đẩy những người này ra thì họ dừng lại và tiếp tục cãi chửi nhau cho đến khi Công an đến mời mọi người về trụ sở làm việc. Sau khi sự việc kết thúc, Vân A đã đến khám tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, kết quả bị chấn tH bả vai và xây xước mặt. Do tH tích nhẹ nên Vân A và gia đình từ chối giám định tH tích và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn luận tội:*

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị Th mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt mỗi bị cáo: Nguyễn Thị V, Bùi Thị H, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Tn mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về

tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lê Thị H1 mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách từ 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T, bị cáo Th, anh Phan Bá N, cháu Nguyễn Thị Vân A và người đại diện hợp pháp của cháu Vân A không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong việc tranh giành khu vực bán hàng tại khu vực cổng vào nhà ga hàng hóa ACSV thuộc địa phận xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên từ khoảng 10h30 đến 10h45 ngày 07/7/2024, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Tn, Bùi Thị H và Lê Thị H1 xảy ra tranh cãi, chửi bới, giằng co, túm tóc, dùng tay, chân cào cấu, đấm đá nhau. Trong quá trình xô sát, Tn cầm điều cày định vụt Th nhưng bị V ngăn cản làm rơi điều cày xuống đất; G cầm điều cày vụt 02 cái vào gáy Th và vụ 03 – 04 cái vào tay anh N khiến Th bị xây sát phần gáy, anh N bầm tím tay; Bùi Thị H dùng điều

cày vọt 02 cái vào người Nguyễn Thị T. Khi hai bên xô sát, người dân xung quanh và Lực lượng an ninh sân bay nhiều lần can ngăn nhưng các đối tượng không dừng lại, tiếp tục chửi bới, giằng co, vật lộn, đấm đá nhau gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh khu vực sân bay quốc tế Nội Bài và gây bức xúc trong nhân dân. Do đó, hành vi của Bùi Thị H, Nguyễn Thị G và Nguyễn Thị Tn đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị T và Bùi Thị V không trực tiếp sử dụng hung khí nhưng quá trình Bùi Thị H, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Tn dùng điều cày đánh T và Th thì Nguyễn Thị Th, Bùi Thị V và Nguyễn Thị T không ngăn cản mà tiếp nhận ý chí, cùng lao vào giằng co, đấm đá đối phương. Vì vậy Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị T và Bùi Thị V đồng phạm với Bùi Thị H, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Tn về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thị H1: Thời điểm Lê Thị H1 tham gia đánh nhau, Lê Thị H1 và các bị cáo không sử dụng vũ khí mà chỉ dùng tay, chân túm tóc, đấm, đá nhau. Do đó hành vi của Lê Thị H1 cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

[3] Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, thống nhất chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn nhưng có sự phân hóa về tích chất, mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo Th là người khởi sự, tham gia từ đầu là người thực hành tích cực nên giữ vai trò cao nhất; tiếp đến là các bị cáo G, H, Tn, T, V; bị cáo H1 giữ vai trò cuối.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T, G, V, H, Tn và H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ông ngoại bị cáo Th và cũng là bố của bị cáo H1 - ông Lê Văn S là người có công với cách mạng; bị cáo T bị mắc bệnh hiểm nghèo; bị cáo Tn và bị cáo H đang mang thai ở gia đoạn đầu thai kỳ nên Th, H1, T, Tn và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do bột phát và thiệt hại không đáng kể. Căn cứ tích chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Đối với cháu Nguyễn Thị Vân A chỉ có hành vi tự vệ khi bị đánh, anh Phan Bá N chỉ can ngăn hai bên và đều không tham gia đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th, bị cáo Nguyễn Thị T, anh Phan Bá N, cháu Nguyễn Thị Vân A và người đại diện hợp pháp của cháu Vân A từ chối giám định tH tích và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn chuyển theo hồ sơ 01 miếng cày bằng gỗ tre, màu đen dài 70 cm và 01 miếng cày bằng gỗ tre, màu vàng dài 55cm. Xét đây là vật chứng vụ án, giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Thị Th** 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Thị T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Thị Tn** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Bùi Thị H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Thị G** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Thị V** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Lê Thị H1** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo: Nguyễn Thị Th, Bùi Thị H và Lê Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo: Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã TD, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tn cho Ủy ban nhân dân xã KL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị T, anh Phạm Bá N, cháu Nguyễn Thị Vân A và người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 điều cày bằng tre (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2023 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND xã MĐ;
- UBND xã TD;
- UBND xã PM;
- UBND xã KL;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng